

Số: 115/2024/QĐST-HNGĐ

Sơn Trà, ngày 10 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ – TP ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 109/2024/TLST-HNGĐ ngày 24/5/2024, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông **Nguyễn Hữu Bảo**, sinh năm: 1992; Nơi cư trú: bản Đồng Phẫu, xã Châu Bình, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An

- Bà **Phan Thị Phương**, sinh năm: 1995; Nơi cư trú: K37/16A đường Nguyễn Phan Vinh, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Hữu Bảo và bà Phan Thị Phương tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2021 tại UBND phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống với nhau tại quận Sơn Trà được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống. Nay ông Bảo, bà Phương xác định không còn tình cảm nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông Bảo, bà Phương.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông Bảo, bà Phương đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Bảo, bà Phương.

[2] Về con chung: ông Nguyễn Hữu Bảo và bà Phan Thị Phương xác định có 01 con chung Nguyễn Phan Bảo Nhi, sinh ngày 23/5/2021. Thuận tình ly hôn ông Bảo và bà Phương thỏa thuận bà Phan Thị Phương trực tiếp nuôi dưỡng con

chung. Ông Bảo có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Xét, việc thỏa thuận người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn giữa ông Nguyễn Hữu Bảo và bà Phan Thị Phương là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với pháp luật nên cần áp dụng Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con của ông Bảo và bà Phương.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về lệ phí HNGĐ sơ thẩm: ông Nguyễn Hữu Bảo và bà Phan Thị Phương mỗi người chịu 150.000đ.

Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản thuận tình ly hôn lập ngày 31 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Hữu Bảo và bà Phan Thị Phương thống nhất thuận tình ly hôn (*Giấy chứng nhận kết hôn số 17/2021, do Ủy ban nhân phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng cấp cho ông Bảo bà Phương ngày 19/01/2021 không còn giá trị pháp lý*).

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Phan Bảo Nhi, sinh ngày 23/5/2021 cho bà Phan Thị Phương trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Hữu Bảo có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của các đương sự đối với con chung được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí HNGĐ sơ thẩm 300.000đ ông Nguyễn Hữu Bảo và bà Phan Thị Phương mỗi người chịu 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ ông Bảo, bà Phương đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự

quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0002584 ngày 24/5/2024.
Ông Bảo và bà Phương đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- UBND phường Thọ Quang,
Quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đinh Bạt Hào

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về lệ phí HNGĐ sơ thẩm: Ông Nguyễn Đình Sư và bà Nguyễn Thị Song Toàn mỗi người chịu 150.000đ.

Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản thuận tình ly hôn lập ngày 25 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đình Sư và bà Nguyễn Thị Song Toàn thống nhất thuận tình ly hôn (*Giấy chứng nhận kết hôn số 272/2014, do Ủy ban nhân phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng cấp cho ông Sư bà Toàn ngày 19/12/2014 không còn giá trị pháp lý*).

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí HNGĐ sơ thẩm 300.000đ ông Nguyễn Đình Sư và bà Nguyễn Thị Song Toàn mỗi người chịu 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ ông Sư, bà Toàn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0001786 ngày 19/01/2024. Ông Sư và bà Toàn đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- UBND phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ.

Đinh Bạt Hào

